

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST.

Ngày 25/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đào, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo Lê Văn C, sinh ngày 30/4/1996, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi tạm trú: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ họ và tên và bà Lê Thị L, sinh năm 1979; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Sơn Thị Ngọc T, sinh năm 1995; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2020 và nhỏ nhất sinh năm 2022; anh, chị, em ruột chỉ có một mình bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: xấu, bị cáo có 04 án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C: Bà Phạm Thị Thiên P, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp ông R, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Dương Giang S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

Người làm chứng:

- Ông Thạch L1, sinh năm 1966. Vắng mặt không lý do.

- Ông Thạch Ú, sinh năm 1966. Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 cây cưa cầm tay, loại bật gấp lưỡi (thường gọi là cây sừa), có chiều dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm.

- 01 cây kiếm cộng lực, 01 cây dao dài 41,5cm; 01 cây dao dài 30cm; 01 cây liềm; 01 xe mô tô biển số 38H7-2702 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Văn C nảy sinh ý định đến địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh tìm tài sản lấy trộm. Vào khoảng 09 giờ ngày 24/8/2022, bị cáo đem theo giỏ xách và một số công cụ như: Kiếm cộng lực, dao, lưỡi cưa tay, lưỡi liềm và điều khiển xe mô tô loại wave RS màu đỏ, biển số 38H7 - 2702 xuất phát từ thành phố T chạy dọc theo tuyến Quốc lộ E hướng về thị xã D tìm tài sản để lấy trộm.

Khi đến đoạn thuộc ấp S, xã L, huyện C thì phát hiện chòi giữ tôm của anh Nguyễn Văn N, ngụ ấp ông R, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh ở ven đường Q nằm bên phải hướng đi, thấy không có người trông coi, bị cáo đã lén lút đột nhập vào lấy trộm tài sản. Bị cáo dùng kiếm cộng lực cắt đứt ổ khóa cửa sau của chòi tôm rồi đột nhập vào trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 máy cắt bàn, 01 máy khoan bàn, 02 máy khoan tay, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn, nhiều mũi khoan và cờ - lê. (Trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 máy cắt bàn là của anh N, các tài sản còn lại là do anh N mượn của anh Nguyễn Thành N1). Các tài sản vừa lấy trộm, bị cáo đem để trên yên xe mô tô phía sau rồi dùng sợi dây ràng cao su cố định lại, còn một số cho vào giỏ xách để phía trước ba ga xe, lúc này anh N về đến chòi phát hiện và truy hô. Bị cáo nhanh chóng điều khiển xe chở số tài sản trên tàu thoát khỏi hiện trường, khi ra đến Quốc lộ E bị cáo điều khiển xe chạy về hướng thành phố T thì va chạm với xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 do anh Dương Giang S, ngụ L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều

khuyến chạy hướng huyện C - thị xã D thì xảy ra tai nạn giao thông, làm hai xe và người điều tề ngã xuống đường, thì anh N cũng chạy đến tiếp tục truy hô kêu gọi những người đi đường và những người xung quanh bắt giữ bị cáo Lê Văn C.

Lúc này, bị cáo đi đến vị trí anh N dậm mạnh chân xuống đường để hù dọa, thấy vậy anh N lùi lại nhưng vẫn tiếp tục truy hô, bị cáo nhanh chóng lấy một cây cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại (của bị cáo) làm rơi trên đường quơ qua, quơ lại về phía anh N làm trúng vào bắp tay phải của anh N 01 cái bị trầy xước nhẹ. Sau đó, bị cáo tiếp tục cầm cây cưa quơ, quơ lại và đi về phía xe mô tô của bị cáo dựng lên điều khiển xe chạy khỏi hiện trường, do bánh xe bị vướng sợi dây ràng cao su nên không chạy được. Bị cáo nhìn thấy xe mô tô của anh S nằm giữa trên Quốc lộ E, còn anh S bị gãy xương bả vai phải đang đứng trong lề Quốc lộ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 của anh S để tẩu thoát. Bị cáo cầm cây cưa bằng tay trái đưa lên ngang vai, quơ qua, quơ lại về phía anh N và những người xung quanh, mục đích nhằm đe dọa để những người xung quanh sợ, không dám vào ngăn cản bị cáo lấy xe mô tô của anh S, liền sau đó bị cáo nhanh chóng dựng xe mô tô của anh S lên khởi động máy và điều khiển chạy về hướng thị xã D tẩu thoát.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo chạy về đến nhà trọ tại ấp S, xã L, thành phố T, bị cáo cất giấu xe mô tô vừa chiếm đoạt của anh S trong nhà, dùng tua vít đục bỏ số máy và tháo biển số 84B2 – 023.22 vứt bỏ sau nhà. Đến ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xác minh làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, tiến hành bắt giữ và khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Văn C khi đang lẩn trốn tại nhà trọ ngụ ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thu hồi quản lý xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 và một số tài sản khác có liên quan.

Đối với các tài sản bị cáo lấy trộm và biển số 38H7-2702, bị cáo bỏ lại tại hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành quản lý để phục vụ công tác điều tra (*riêng 01 máy hàn rơi tại hiện trường trên Q sau đó đã bị mất*). Tại Cơ quan điều tra Công an huyện C bị cáo Lê Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 14 và 15/KL.HĐĐG cùng ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 24/8/2022, tại ấp S, xã L, huyện C có giá trị là 4.320.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Cướp tài sản, xảy ra ngày 24/8/2022, tại ấp S, xã L, huyện C có giá trị là 16.362.500 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn lẻ năm trăm đồng*).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/22/TTg ngày 12/12/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Dương Giang S là 21% (hai mươi một phần trăm).

Ngày 25/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định tạm giữ hình sự đối với Lê Văn C, đến ngày 01/9/2022, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh tạm giam đối với Lê Văn C về tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự cho đến nay.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị cáo, bị hại, phương tiện, đồ vật mô phỏng hung khí có liên quan đến hiện trường để thực hiện lại diễn biến vụ án. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với nội dung diễn biến vụ án.

Đối với hành vi gây tai nạn giao thông đường bộ giữa bị cáo Lê Văn C và anh Dương Giang S. Sau khi tai nạn xảy ra anh S bị gãy xương bả vai phải, phải nhập viện điều trị. Qua giám định tỷ lệ thương tật là 21% không đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời phía bị hại anh Dương Giang S không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và không yêu cầu xử lý đối với Lê Văn C.

Vật chứng của vụ án gồm:

Ngày 02/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu các đồ vật tài sản gồm:

+ Trao trả cho anh Nguyễn Văn N là bị hại trong vụ Trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610, 01 máy cắt bàn.

+ Trao trả cho anh Nguyễn Thành N1 là chủ sở hữu tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản gồm: 01 máy khoan bàn, 02 máy khoan tay, 01 máy cắt cầm tay, 01 giỏ xách, 06 mũi khoan và 03 cờ lê.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh Dương Giang S là bị hại trong vụ Cướp tài sản gồm: 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Honda, số loại wave Alpha, màu trắng đen bạc, xe không biển số, qua kiểm tra số máy đã bị đục và 01 biển số xe biển kiểm soát số 84B2-023.22.

Ngày 17/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trao trả các đồ vật, tài sản, phương tiện không liên quan đến vụ án cho chị Sơn Thị Ngọc T (sống chung như vợ chồng với bị cáo) gồm: 01 biển số xe số 59S1-374.98, 01 áo thun, 01 xe mô tô biển số 84B1-663.08, 01 bóp da màu đen, tiền Việt Nam 6.000.000 đồng, 01 tờ ngoại tệ 02 USD, 01 máy hàn, 01 máy cắt điện, 01 cây kiềm, 03 sợi dây điện, 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy của xe 84F6-0495.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn N là bị hại trong vụ án Trộm cắp tài sản, anh đã nhận lại các tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Anh Dương Giang S là bị hại trong vụ Cướp tài sản cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị trong vụ tai nạn giao thông, chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng cũng như các khoản chi phí khác.

- Anh Nguyễn Thành N1 đã nhận lại các tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Riêng máy hàn bị mất tại hiện trường nằm trên Quốc lộ E thì anh N1 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 24/8/2022, một mình bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 38H7 - 2702 xuất phát từ thành phố T chạy dọc theo tuyến Quốc lộ E hướng về thị xã D để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến chòi giữ tôm của anh Nguyễn Văn N, ngụ ấp S, xã L, huyện C (*chòi nằm ven đường Q*) thấy không có người trông coi, bị cáo đã dùng kiếm cộng lực cắt đứt ổ khóa cửa sau của chòi tôm rồi lén lút đột nhập vào trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 máy cắt bàn, 01 máy khoan bàn, 02 máy khoan tay, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn, nhiều mũi khoan và cờ - lê.

Khi bị anh N phát hiện và truy hô, bị cáo chở hết số tài sản trên tàu thoát khỏi hiện trường, khi chạy ra đến Quốc lộ E thì va chạm với xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 do anh Dương Giang S, điều khiển chạy theo hướng huyện C - thị xã D xảy ra tai nạn giao thông. Lúc này, bị cáo sợ bị anh N và người dân xung quanh bắt giữ nên có hành vi dùng cây cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ trúng vào bắp tay anh N một cái nhằm hành hung để tàu thoát, do xe của bị cáo bị vướng sợi dây ràng cao su nên không chạy được, bị cáo nhìn thấy xe mô tô của anh S đang nằm giữa trên Quốc lộ E, còn anh S bị gãy xương bả vai phải đang đứng trong lề Quốc lộ, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 của anh S để làm phương tiện tàu thoát. Bị cáo cầm cây cưa bằng tay trái đưa lên ngang vai, quơ qua, quơ lại về phía anh N và những người xung quanh, mục đích nhằm đe dọa để những người xung quanh sợ, không dám vào ngăn cản bị cáo lấy xe mô tô của anh S, liền sau đó bị cáo nhanh chóng dựng xe mô tô của anh S lên khởi động máy và điều khiển chạy về hướng thị xã D tàu thoát.

Bị cáo thống nhất Bản kết luận định giá tài sản số: 14 và số 15/KL.HĐĐG cùng ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 24/8/2022, tại ấp S, xã L, huyện C có giá trị là 4.320.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Cướp tài sản, xảy ra ngày 24/8/2022, tại ấp S, xã L, huyện C có giá trị là 16.362.500 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn N trong vụ án trộm cắp tài sản trình bày: Ngày 24/8/2023, bị cáo lên lút đột nhập vào chòi nuôi tôm của anh lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 máy cắt bàn, 01 máy khoan bàn, 02 máy khoan tay, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn, nhiều mũi khoan và cờ - lê, anh phát hiện và truy hô, bị cáo điều khiển xe mô tô chở hết số tài sản trên chạy khỏi hiện trường, khi chạy ra đến Quốc lộ E thì va chạm với xe mô tô của anh S xảy ra tai nạn giao thông. Lúc này anh và những người dân xung quanh vây bắt bị cáo thì bị cáo dùng cây cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ trúng vào bắp tay của anh một cái bị thương tích ngoài da, sau đó bị cáo tiếp tục cầm cây cưa quơ qua, quơ lại nhằm đe dọa những người xung quanh không dám vào khống chế bắt bị cáo, lúc này bị cáo nhanh chóng cướp xe mô tô của anh S điều khiển chạy khỏi hiện trường. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh đã nhận đủ các tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại anh Dương Giang S trong vụ án cướp tài sản trình bày: Ngày 24/8/2022 anh điều khiển xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 chạy hướng huyện C - thị xã D thì va chạm với xe mô tô của bị cáo chạy hướng ngược lại thì xảy ra tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn xảy ra anh bị gãy xương bả vai phải, không cử động được nên đi vào lề Quốc lộ E, lúc này, bị cáo tay cầm cây cưa có lưỡi bằng kim loại quơ qua, quơ lại nhằm đe dọa những người xung quanh không dám vào khống chế bắt bị cáo trong vụ trộm cắp tài sản, lúc này bị cáo ngang nhiên cướp xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 của anh điều khiển chạy khỏi hiện trường. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí điều trị trong vụ tai nạn giao thông, chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng và các khoản chi phí khác. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thành N1: Vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Ú1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn C phải chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, anh Dương Giang S đã nhận lại tài sản bị cướp; anh Nguyễn Thành N1 đã nhận các tài sản bị mất trộm, riêng máy hàn bị mất tại hiện trường nằm trên Quốc lộ E anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do các đương sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng, xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Phạm Thị Thiên P trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Kháng định Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bởi vì mục đích ban đầu của bị cáo là đi trộm tài sản, sau khi bị tai nạn giao thông bị cáo túng quẫn nên thoái hóa hành vi cầm cây cưa, lưới bằng kim loại quơ qua lại rồi cướp xe của anh S để chạy thoát, hành vi cướp xe của anh S bị cáo không có ý định hay chuẩn từ trước, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, người thân bị cáo có công cách mạng. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự các bị hại và người liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, do bị cáo thuộc hộ cận nghèo đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Lê Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn N và cướp tài sản của anh Dương Giang S nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Văn C nảy sinh ý định đến địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh tìm tài sản lấy trộm. Vào khoảng 09 giờ ngày 24/8/2022, bị cáo đem theo giỏ xách và một số công cụ như: Kiếm cộng lực, dao, lưới cưa tay, lưới liềm và điều khiển xe mô tô loại wave RS màu đỏ, biển số 38H7 - 2702

xuất phát từ thành phố T chạy dọc theo tuyến Quốc lộ E hướng về thị xã D tìm tài sản để lấy trộm.

Khi đến đoạn thuộc ấp S, xã L, huyện C thì phát hiện chòi giữ tôm của anh Nguyễn Văn N, ngụ ấp ông R, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh ở ven đường Q nằm bên phải hướng đi, thấy không có người trông coi, bị cáo đã lén lút đột nhập vào lấy trộm tài sản. Bị cáo dùng kiềm cộng lực cắt đứt ổ khóa cửa sau của chòi tôm rồi đột nhập vào trong lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 máy cắt bàn, 01 máy khoan bàn, 02 máy khoan tay, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy hàn, nhiều mũi khoan và cờ - lê. *(Trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 máy cắt bàn là của anh N, các tài sản còn lại là do anh N mượn của anh Nguyễn Thành N1)*. Các tài sản vừa lấy trộm, bị cáo đem để trên yên xe mô tô phía sau rồi dùng sợi dây ràng cao su cố định lại, còn một số cho vào giỏ xách để phía trước ba ga xe, lúc này anh N về đến chòi phát hiện và truy hô. Bị cáo nhanh chóng điều khiển xe chở số tài sản trên tàu thoát khỏi hiện trường, khi ra đến Quốc lộ E bị cáo điều khiển xe chạy về hướng thành phố T thì va chạm với xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 do anh Dương Giang S, ngụ ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều khiển chạy hướng huyện C - thị xã D thì xảy ra tai nạn giao thông, làm hai xe và người điều tể ngã xuống đường, thì anh N cũng chạy đến tiếp tục truy hô kêu gọi những người đi đường và những người xung quanh bắt giữ bị cáo Lê Văn C.

Lúc này, bị cáo đi đến vị trí anh N dậm mạnh chân xuống đường để hù dọa, thấy vậy anh N lùi lại nhưng vẫn tiếp tục truy hô, bị cáo nhanh chóng lấy một cây cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại (của bị cáo) làm rơi trên đường quơ qua, quơ lại về phía anh N làm trúng vào bắp tay phải của anh N 01 cái bị trầy xước nhẹ. Sau đó, bị cáo tiếp tục cầm cây cưa quơ, qua quơ lại và đi về phía xe mô tô của bị cáo dựng lên điều khiển xe chạy khỏi hiện trường, do bánh xe bị vướng sợi dây ràng cao su nên không chạy được. Bị cáo nhìn thấy xe mô tô của anh S nằm giữa trên Quốc lộ E, còn anh S bị gãy xương bả vai phải đang đứng trong lề Quốc lộ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 của anh S để tẩu thoát. Bị cáo cầm cây cưa bằng tay trái đưa lên ngang vai, quơ qua, quơ lại về phía anh N và những người xung quanh, mục đích nhằm đe dọa để những người xung quanh sợ, không dám vào ngăn cản bị cáo lấy xe mô tô của anh S, liền sau đó bị cáo nhanh chóng dựng xe mô tô của anh S lên khởi động máy và điều khiển chạy về hướng thị xã D tẩu thoát.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì về đến nhà trọ của bị cáo tại ấp S, xã L, thành phố T, bị cáo cất giấu xe mô tô vừa chiếm đoạt của anh S trong nhà, dùng tua vít đục bỏ số máy và tháo biển số 84B2 – 023.22 vứt bỏ sau nhà. Đến ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, tiến hành bắt giữ và khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo khi đang lẩn trốn tại nhà trọ. Công an đã thu hồi quản lý xe mô tô biển số 84B2 – 023.22 và một số tài sản khác có liên quan.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 14 và số 15/KL.HĐĐG cùng ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 24/8/2022, tại ấp S, xã L, huyện C có giá trị là 4.320.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ Cướp tài sản, xảy ra ngày 24/8/2022, tại ấp S, xã L, huyện C có giá trị là 16.362.500 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 4.320.000 đồng, anh N phát hiện truy hô và đuổi theo bị cáo thì bị cáo dùng cửa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ trúng vào bắp tay phải của anh N 01 cái bị trầy xước ngoài da, không dừng lại ở đó, bị cáo tiếp tục dùng cửa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ qua, quơ lại nhiều lần làm cho anh N, anh S và mọi người xung quanh không tiếp cận bị cáo được, ngay lập tức bị cáo thực hiện hành vi cướp xe mô tô của anh S (*xe bị tai nạn nằm trên Quốc lộ E*) trị giá 16.362.500 đồng rồi điều khiển chạy khỏi hiện trường, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại anh Nguyễn Văn N và anh Dương Giang S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người thân của bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ C1, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự. Xét thấy:

- *Đối với vụ án trộm cắp tài sản:* Khi bị cáo Trộm cắp tài sản của anh N, anh N về đến phát hiện và truy hô, bị cáo điều khiển xe mô tô tẩu thoát, anh N truy đuổi theo, khi bị cáo chạy xe ra Quốc lộ E thì va chạm xe anh S xảy ra tai nạn giao thông, lúc này anh N chạy đến tiếp tục truy hô bắt giữ bị cáo, lập tức bị cáo dùng cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ trúng vào bắp tay phải của anh N 01 cái bị trầy xước ngoài da, mục đích nhằm tấn công anh N, hành hung để tẩu thoát. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- *Đối với vụ án cướp tài sản:* Khi gây thương tích cho anh N xong, bị cáo không dừng lại ở đó, mà tiếp tục dùng cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ qua, quơ lại nhiều lần làm cho anh N, anh S cùng mọi người xung quanh không tiếp cận bị cáo được, còn anh S sau khi xảy ra tai nạn bị gãy xương bả vai phải, không cử động được nên đi vào lề Quốc lộ E, không kháng cự được, ngay lập tức bị cáo tiếp cận và thực hiện hành vi cướp xe mô tô của anh S (*xe bị tai nạn nằm trên Quốc lộ E*) rồi điều khiển chạy khỏi hiện trường. Bị cáo sử dụng cưa cầm tay có lưỡi bằng kim loại quơ qua, quơ lại nhiều lần làm cho bị hại anh S và những người xung quanh lâm vào tình trạng không thể chống cự được, mục đích nhằm chiếm đoạt xe mô tô của anh S là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, trong cùng thời gian bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản và phạm tội Cướp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo trộm cắp tài sản của anh N mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân và cướp xe mô tô của anh S để làm phương tiện tẩu thoát là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Xét về nhân thân bị cáo Lê Văn C có 04 án tích cụ thể như sau:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2012/HS-ST, ngày 25/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HS-ST, ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2013/HS-ST, ngày 22/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2014/HS-ST, ngày 10/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Văn C đều dưới 18 tuổi và bị kết án về tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng nên được coi là không có án

tích. Quá 04 bản án nêu trên, bị cáo không biết hối cải, khắc phục hành vi sai trái của mình để làm người lương thiện, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào thực hiện hành vi phạm tội mới như đã nêu trên. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết nêu trên. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, anh Dương Giang S đã nhận lại tài sản bị cướp; anh Nguyễn Thành N1 đã nhận lại các tài sản bị mất trộm, riêng máy hàn bị mất tại hiện trường nằm trên Quốc lộ E anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do các đương sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- *Đối với vật chứng gồm:* 01 xe mô tô biển số 38H7-2702 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy). Bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 38H7-2702 này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- *Đối với các vật chứng gồm:* 01 cây cưa cầm tay, loại bật gấp lưỡi (thường gọi là cây sưa), có chiều dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm; 01 cây kiếm cộng lực, 01 cây dao dài 41,5cm; 01 cây dao dài 30cm; 01 cây liềm. Bị cáo đã sử dụng các vật chứng này làm công cụ và hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, các vật chứng này không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Lê Văn C thuộc diện hộ cận nghèo, được cấp sổ. Căn cứ các điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp án phí.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý bà Phạm Thị Thiên P trình bày lời bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị áp dụng hình phạt nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Lê Văn C phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 38H7-2702 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây cưa cầm tay, loại bật gấp lưỡi (thường gọi là cây sưa), có chiều dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm; 01 cây kiềm cộng lực, 01 cây dao dài 41,5cm; 01 cây dao dài 30cm; 01 cây liềm;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn C được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm